TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2017.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Mai Khương.
2. Ông Phan Thành Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017, về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng O, sinh năm: 1986
Nơi ĐKHKTT: số 509 đường T.L, tổ 1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Hiện trú tại: thôn 9, xã T, huyện T.P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn:Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1987
Trú tại: số 509 đường T.L, tổ 1, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Chị O có mặt, anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng O trình bày:

Tôi và anh V tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2012. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V ham chơi cờ bạc nên nợ nần về nhà đánh đập tôi. Tôi đã

nhiều lần khuyên can nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi tính tình. Ngoài ra chồng tôi còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Không thể chịu nỗi, tôi đưa con về nhà cha mẹ ruột sống tại huyện T.P sống gần một năm nay để chồng tôi có thay đổi không nhưng chồng tôi vẫn chứng nào tật ấy. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nếu tiếp tục cố gắn sống thì ảnh hưởng đến tương lai của con tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 08/9/2013. Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chúng tôi tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Vợ chồng chúng tôi không có nợ chung.

- Về cho mượn nợ: Vợ chồng tôi không cho ai mượn nợ

* Bị đơn, anh Nguyễn Quốc V trình bày tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải**:** Anh V thống nhất hoàn cảnh kết hôn và thời gian kết hôn như vợ anh đã trình bày. Anh V thừa nhận trong cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn do anh V ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Vợ anh có khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Tuy nhiên, về tình cảm vợ chồng anh V vẫn còn thương yêu vợ con. Anh yêu cầu tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh V thống nhất vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 08/9/2013. Nếu ly hôn anh V thống nhất giao cháu H cho chị O nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh V thống nhất để vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh V thống nhất vợ chồng không có nợ chung.

- Về cho mượn nợ: Anh V thống nhất vợ chồng không cho ai mượn nợ

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O. Ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về tài sản chung, nợ chung và con chung. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu H cho chị O nuôi và anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Nguyễn Quốc V cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hoàng O và anh Nguyễn Quốc V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 08, quyển số: 18, ngày 24/02/2012 do Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp. Sau khi kết hôn, chị O và anh V đều xác định vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh V ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng chị O anh V thường xuyên mâu thuẫn nhau. Đến đầu năm 2017, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống, làm ăn nuôi con. Nhưng chị O vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử thấy chị O không thật sự mong muốn vợ chồng chung sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị O. Xử cho chị Nguyễn Hoàng O được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị O anh V thống nhất có 01 con chung tên là: Nguyễn Quốc H, sinh ngày 08/9/2013. Vợ chồng chị O và anh V thống nhất giao cháu H cho chị O được trực tiếp nuôi. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 08/9/2013 cho chị O nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng chị O và anh V thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Vợ chồng chị O anh V thống nhất không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về cho mượn nợ: Vợ chồng chị O và anh V thống nhất vợ chồng không có cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000^{đ} chị Nguyễn Hoàng O phải chịu. Được tính trừ vào số tiền: 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị Oanh đã nộp theo biên lại thu số 0020271 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Theo quy định theo quy định tại các Điều 144; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[9] Các bên đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng O. Chị Nguyễn Hoàng O được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

2.1.Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 08/9/2013 cho chị Nguyễn Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung: Vợ chồng chị O và anh V thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Vợ chồng chị O anh V thống nhất không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về cho mượn nợ: Vợ chồng chị O và anh V thống nhất vợ chồng không có cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000^{đ} chị Nguyễn Hoàng O phải chịu. Được tính trừ vào số tiền: 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị O đã nộp theo biên lại thu số 0020271 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

7. Chị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THA.DS huyện T;*
- *UBND xã B;*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành